

Bản án số: 176/2022/HS-PT
Ngày: 10-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**;
Bà **Nguyễn Thị Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Trung P**, sinh ngày 30/8/2004, tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Ung Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Trung T**, sinh ngày 30/5/2003, tại: huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc H và bà Nguyễn Thị Thu N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung P: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 và bà Ung Thị L, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ của bị cáo P). Ông M, bà L có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung P:* bà Nguyễn Thị Thu V, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 12/8/2021, Nguyễn Văn L cùng anh ruột là Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc D (*là bạn của B*) đến phòng trọ của Nguyễn Phi A ở ngã ba đường N giao với đường N1, thành phố T, để nói chuyện giải quyết việc nợ nần giữa L và A. Lúc này, tại phòng trọ của A cũng có mặt Huỳnh Hoàng Thanh L1. Trong lúc nói chuyện, giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, A dùng tay tát vào mặt L 01 cái, L và B đi về. Khi đến quán cà phê C tại ngã tư đường H giao với đường L, thành phố T, L và B gặp Phan Thanh P (*là bạn của L*) đang uống cà phê tại đây. L nhờ P đi cùng với mình tới phòng trọ của A, trong lúc nói chuyện, L dùng tay đánh vào mặt A 01 cái, A và L1 bỏ chạy. Sau đó, L, P và Nguyễn Hữu N (*ở trọ gần đó*) vào quán cà phê T ở cuối đường N1 ngồi uống nước. L lấy xe chạy tới quán C chở B đến ngồi uống nước với P và N. Một lúc sau, N đi về phòng trọ của mình gần đó, khoảng 19 giờ cùng ngày, P có việc đi về trước. Về phía A và L1, sau khi A bị đánh vào mặt 01 cái thì cả hai đi về nhà A ở thôn K, xã T, huyện Phú Ninh. Về đến nhà, A gọi điện thoại cho Nguyễn Vĩ Đ, Nguyễn Trung T, Nguyễn Trung P, Đỗ Quốc C rủ đi đánh L; C, P và T không có xe nên A nói Đ tới chở C, L1 tới chở P, còn A tới chở T và bảo tất cả tập trung tại nhà A. A tiếp tục bảo L1 điều khiển xe mô tô chở Đ xuống phòng trọ của A để lấy thêm 01 cây kiếm tự chế (*chưa được mài bén*) và 01 cây tuýp sắt A để trên mái tôn; đồng thời, xem nhóm của L còn ngồi ở quán cà phê T không. Đ và L1 đem hung khí về và báo nhóm của L còn ngồi ở quán cà phê T. Khi tất cả tập trung đầy đủ, A lấy thêm hung khí, gồm: dao phúng lọn, kiếm tự chế (*chưa được mài bén*), tuýp sắt rồi đưa cho cả nhóm. Sau đó, L1, P và T mỗi người cầm 01 cây kiếm tự chế có phần cán dài khoảng 20cm, phần lưỡi dài khoảng 60cm, chưa được mài bén, C cầm 01 cây tuýp sắt dài khoảng 80cm, A cầm 01 cây dao phúng lọn có cán bằng ống sắt dài khoảng 1,3m, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm, chưa được mài bén, Đ không mang theo hung khí, cùng điều khiển 03 xe mô tô (*xe của Nguyễn Vĩ Đ, Nguyễn Phi A và Huỳnh Hoàng Thanh L1*) tới quán cà phê T để tìm L. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, nhóm của A mang theo hung khí đến quán cà phê T tại cuối đường N1 (*thuộc khối phố M, phường A, thành phố T*), Phi A chỉ về phía L nói “thằng nó kia”. L đứng đây bỏ chạy qua bên kia đường N1 đối diện quán cà phê T để xin vào phòng trọ của N trốn nhưng N không đồng ý, vì sợ liên lụy. Lúc này, L đang đứng sau lưng N (*trên vỉa hè đường N1*), L1 và A chạy tới, L1 lôi L ra, L bỏ chạy về hướng đường L thì A chạy đuổi theo được khoảng 05m thì A đuổi kịp và đập 01 cái từ phía sau làm L ngã úp mặt xuống đường. L1 cầm kiếm tự chế (*chưa được mài bén*) đánh từ trên xuống vào người L, L đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào khuỷu tay, gây thương tích. A cầm cây dao phúng lọn (*chưa được mài*

bén) chém về phía L trúng vào phần lưng quần bên hông trái của L. L1 dùng kiếm tự chế, A dùng dao phóng lợn (*chưa được mài bén*) đánh nhiều cái vào người L. C và P cầm hung khí lao vào nhưng chỉ dùng chân đá vào người L nhiều cái, T và Đ cũng chạy lại đánh L, nhưng do thấy nhiều người đánh rồi nên không đánh. Sau đó, nhóm của A lên xe bỏ đi, đồng thời vứt bỏ hung khí trên đường đi và không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Sau khi bị đánh, L được Bảo đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 17/8/2021 thì xuất viện. Theo Kết luận giám định bổ sung thương tích số 96/GĐTT.22 ngày 14/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích của Nguyễn Văn L như sau: dọc mặt trong đoạn 1/3 dưới cánh tay đến khuỷu tay tay trái có vết mổ kết hợp xương đã lành sẹo dài 5,5cm, rộng 0,1cm. Gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái. Tổn thương này do vật tày tác động gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ sau ra trước, hơi chệch từ trên xuống dưới. Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết mổ như đã nêu trên. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú. Gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng hai vis tạm ổn. Hiện tại bệnh nhân đã được phẫu thuật tháo bỏ nẹp vis xóp khuỷu tay trái ổn định. Bệnh nhân còn đau vùng khuỷu tay trái, vận động gấp duỗi khớp khuỷu tay trái hạn chế, gấp duỗi khớp cổ tay và các ngón tay trái được bình thường. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 21%.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); áp dụng thêm Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Nguyễn Trung P, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung T mỗi bị cáo 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/5/2022, bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 09/6/2022, bị cáo Nguyễn Trung P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Trung P có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Trung P cùng các đồng phạm khác chuẩn bị hung khí, gây thương thương tích cho bị hại Nguyễn Văn Linh, với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 21%. Bị cáo T và P đều cầm hung khí đến để đánh Linh; tuy nhiên, bị cáo P chỉ dùng chân đá vào người bị hại nhiều cái, bị cáo T

không đánh bị hại. Các bị cáo P, T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo P phạm tội do bị người khác rủ rê, lôi kéo, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế; do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo T, khi phạm tội bị cáo đã đủ 18 tuổi nên có đầy đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội; sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung P phát biểu quan điểm bào chữa: thống nhất với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo P. Tuy nhiên, xét thấy khi phạm tội, bị cáo P là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo P được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin hưởng án treo.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 12/8/2021, tại khu vực cuối đường N1 thuộc khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, do có mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Phi A với bị hại Nguyễn Văn L, các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Trung P cùng các bị cáo khác đã chuẩn bị hung khí, đánh bị hại gây thương thương tích, theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích là 21%. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo P, để làm căn cứ xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng.

[4.2] Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Trung P, xét thấy tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức còn hạn chế; bị cáo bị lôi kéo, xúi giục phạm tội; bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể (*không T tiếp gây thương tích cho bị hại*), không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú; đồng thời, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Trung T, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện; sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Trung P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân

thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T 09 (Chín)** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung P.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung P 09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 10/8/2022*).

Giao bị cáo Nguyễn Trung P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Trung P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*10/8/2022*).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA Tp. Tam Kỳ;
- CQCSĐT CA Tp. Tam Kỳ;
- VKSND Tp. Tam Kỳ;
- TAND Tp. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo